TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Hằng N, Sinh năm: 1998. Căn cước công dân số: 096198009503; Địa chỉ: ấp 5, xã T G, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Thanh C, Sinh năm: 1984. CMND: 381667434; Địa chỉ: đường Rạch Rập, khóm 2, phường L V L, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phan Hằng N trình bày tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà và ông C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là UBND phường L V L, tỉnh Cà Mau) số 201 ngày 23 tháng 10 năm 2018.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc, yêu thương và quý trọng lẫn nhau. Thời gian sau giữa hai vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn sống chung nhà, đã sống ly thân 06 năm. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn gắn, không có sự cảm thông, chia sẽ và không thể tiếp tục kéo dài thêm được nữa, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông bà có với nhau một người con chung tên là: Huỳnh Phan Phúc Kh, sinh ngày: 23/02/2019 hiện đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu được trực tiếp nuôi cháu Khang, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Phan Hằng N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh C và yêu cầu được nuôi con chung. Ông C đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tung dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: bà N và ông C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 đúng theo quy định của pháp luật nên Hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận bảo vệ. Bà N xác định có mâu thuẫn và ông bà đã không còn sống chung nhà khoản 06 năm nay. Xét thấy, hôn nhân của bà N ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, Toà án đã tạo điều kiện để ông bà hoà giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, ông C bà N không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên chấp nhận cho ông bà được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông bà có 01 người con chung tên là: Huỳnh Phan Phúc Kh, sinh ngày: 23/02/2019 hiện tại đang sống cùng bà N, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: ông C không có ý kiến gì về yêu cầu của bà N, nhưng hiện tại cháu Khang đang sống cùng bà N nên tiếp tục giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với số tiền cấp dưỡng bà N yêu cầu 3.000.000 đồng là cao hơn ½ tháng lương tối thiểu vùng 2 nên chỉ được chấp nhận là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[4] Tài sản chung, Nợ chung: bà N xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà N phải nộp 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng ông C phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hôn nhân: Bà Phan Hằng N được ly hôn với ông Huỳnh Thanh C.

Con chung: Giao con chung tên Huỳnh Phan Phúc Kh, sinh ngày: 23/02/2019 cho bà Phan Hằng N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Thanh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc ông Huỳnh Thanh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2025) đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Phan Hằng N phải nộp 300.000 đồng. Ngày 01/8/2025, bà Phan Hằng N có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0011812) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng ông Huỳnh Thanh C phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được Nêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào